

(Đối với trường cao đẳng, trường trung cấp)

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TKT-CĐYT

Khánh Hòa, ngày tháng năm 20....

PHIẾU TỰ KIỂM TRA
VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
(Thời kỳ tự kiểm tra: Từ ngày 01/01 đến ngày 15/12 hằng năm)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

2. Địa chỉ:...

Số tài khoản... Mở tại...

Người đại diện theo pháp luật:...

Chức vụ:Hiệu trưởng

2.1. Trụ sở chính: ... ; Điện thoại: ; Fax: ; Email:... Website:...

2.2. Địa điểm đào tạo

a) Địa chỉ... ; Điện thoại: ; Fax: ; Email: ...

b) Địa chỉ... ; Điện thoại: ; Fax: ; Email: ...

c) Địa chỉ... ;Điện thoại: ; Fax: ; Email: ...

d) ...

đ) ...

.....

2.3. Loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Công lập

3. Quyết định thành lập số ...

4. Quyết định đổi tên số ...

5. Tổng số cán bộ, nhà giáo, người lao động: người. Trong đó:

- Nhà giáo: người (nhà giáo cơ hữu: người; cán bộ kiêm nhiệm giảng dạy: người; nhà giáo thỉnh giảng: người).

- Cán bộ quản lý: người.

- Viên chức, người lao động khác: người.

6. Cơ cấu, tổ chức bộ máy, gồm:

a) Hội đồng trường

b) Ban Giám hiệu, gồm:....

c) Các hội đồng tư vấn, gồm:...

d) Phó Hiệu trưởng phụ trách

- Họ và tên... ; Ngày, tháng, năm sinh:

- Trình độ chuyên môn:...

- Nghiệp vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp:

+ Đã qua lớp bồi dưỡng: ; Quyết định số ...

+ Chưa qua lớp bồi dưỡng: ... ; Lý do: ...

đ) Số phòng, gồm:...

e) Số khoa, tổ bộ môn, gồm: ...

g) Số trung tâm, gồm: ...

h) Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, gồm: ...

7. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số ...; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số .

a) Tổng số ngành, nghề đào tạo. Trong đó:

- Trình độ cao đẳng: ngành, nghề, gồm: ...

- Trình độ trung cấp: ngành, nghề, gồm: ...

- Trình độ sơ cấp: ngành, gồm:...

b) Địa điểm đào tạo được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp, gồm:

- Trụ sở chính:

- Số địa điểm đào tạo ngoài trụ sở chính: , gồm: ...

8. Địa điểm đào tạo chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp:

a) Có: ;

-Số địa điểm đào tạo , gồm:...

- Đã lập hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động GDNN:

- Chưa lập hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động GDNN: . Lý do: ...

b) Không có:

II. TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Hội đồng trường

a) Đã thành lập: ; Quyết định số

b) Chưa thành lập: . Lý do...

2. Quy chế tổ chức, hoạt động

a) Đã ban hành: ; Quyết định số .

b) Chưa ban hành: . Lý do: ...

3. Về công tác tuyển sinh

3.1. Việc lập và triển khai kế hoạch tuyển sinh

- Có xây dựng: Văn bản số .

- Không xây dựng: . Lý do: ...

3.2. Về đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh

- Có đăng ký ; Văn bản số .

- Không đăng ký: . Lý do: ...

3.3. Thành lập hội đồng tuyển sinh

- Có thành lập Quyết định số .

- Không thành lập . Lý do: ...

3.4. Thông báo tuyển sinh

- Có ban hành: Văn bản số .

- Không ban hành . Lý do: ...

3.5. Phê duyệt kết quả tuyển sinh

- Có phê duyệt ; Văn bản số .

- Không phê duyệt: . Lý do: ...

3.6. Về hồ sơ tuyển sinh của người học trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp

- Có đủ hồ sơ của người học:

- Không đủ hồ sơ của người học . Lý do: ...

3.7. Kết quả tuyển sinh

a) Kết quả tuyển sinh so với quy mô tuyển sinh/năm được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

- Tổng số người học (trình độ cao đẳng: sinh viên; trình độ trung cấp: học sinh; trình độ sơ cấp: học sinh, đào tạo dưới 03 tháng: học viên).

- Số ngành, nghề tuyển sinh đạt từ 0,1% đến dưới 20%: ngành, nghề (trình độ cao đẳng: ngành, nghề; trình độ trung cấp: ngành, nghề; trình độ sơ cấp: nghề).

- Số ngành, nghề tuyển sinh đạt từ 20% đến 50%: ngành, nghề (trình độ cao đẳng: ngành, nghề; trình độ trung cấp: ngành, nghề; trình độ sơ cấp: nghề).

- Số ngành, nghề tuyển sinh đạt từ 51% đến 109%: ngành, nghề (trình độ cao đẳng: ngành, nghề; trình độ trung cấp: ngành, nghề; trình độ sơ cấp: nghề).

- Số ngành, nghề tuyển sinh vượt từ 110% trở lên: ngành, nghề (trình độ cao đẳng: ngành, nghề; trình độ trung cấp: ngành, nghề; trình độ sơ cấp: nghề).

+ Đã lập hồ sơ đăng ký bổ sung HĐGDNN ; Văn bản số ...

+ Chưa lập hồ sơ đăng ký bổ sung HĐGDNN . Lý do: ...

3.8. Ngành, nghề tuyển sinh

a) Tuyển sinh đúng ngành, nghề được cấp:

b) Tuyển sinh không đúng ngành, nghề được cấp:

+ Số ngành, nghề đào tạo trình độ cao đẳng: ngành, nghề.

+ Số ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp: ngành, nghề.

+ Số nghề đào tạo trình độ sơ cấp: nghề.

+ Đã lập hồ sơ đăng ký bổ sung HĐGDNN: ; Văn bản số ...

+ Chưa lập hồ sơ đăng ký bổ sung HĐGDNN: . Lý do: ...

3.9. Về đối tượng tuyển sinh học trình độ trung cấp

a) Tốt nghiệp trung học cơ sở: / người học trình độ trung cấp (chiếm...%).

b) Tốt nghiệp trung học phổ thông: / người học trình độ trung cấp (chiếm...%).

4. Công tác đào tạo

4.1. Quy mô đào tạo

Tổng số người học (tuyển mới trong kỳ báo cáo: người học; số người học trước kỳ báo cáo chuyển sang: người học). Trong đó, trình độ cao đẳng: sinh viên; trình độ trung cấp: học sinh; trình độ sơ cấp: học sinh, đào tạo dưới 03 tháng: học viên).

4.2. Địa điểm đào tạo

a) Đào tạo đúng địa điểm đào tạo được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp:

- Trình độ cao đẳng: Số lớp: lớp; số người học: người.

- Trình độ trung cấp: Số lớp: lớp; số người học: người.

- Trình độ sơ cấp: Số lớp: lớp; số người học: người.

b) Đào tạo ngoài địa điểm đào tạo được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp:

- Trình độ đào tạo

+ Trình độ cao đẳng: Số lớp: lớp; số người học: người.

+ Trình độ trung cấp: Số lớp: lớp; số người học: người.

+ Trình độ sơ cấp: Số lớp: lớp; số người học: người.

- Đã lập hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp:

Văn bản số .

- Chưa lập hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp: ; Lý do: ...

4.3. Quy mô lớp học lý thuyết trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp

a) Lớp học lý thuyết

- Số lớp học lý thuyết có từ 36 người trở lên: / lớp (trình độ cao đẳng:....lớp, trình độ trung cấp: / lớp, trình độ sơ cấp: / lớp).

- Số lớp học lý thuyết có từ 35 người học trở xuống (trình độ cao đẳng: / lớp, trình độ trung cấp: / lớp, trình độ sơ cấp: / lớp).

b) Lớp học thực hành

- Số lớp học thực hành có từ 19 người trở lên: / lớp (trình độ cao đẳng: / lớp, trình độ trung cấp: / lớp, trình độ sơ cấp: / lớp).

- Số lớp học thực hành có từ 18 người học trở xuống (trình độ cao đẳng: / lớp, trình độ trung cấp: / lớp, trình độ sơ cấp: / lớp).

4.4. Về đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp

a) Đào tạo liên thông từ trình độ sơ cấp lên trình độ trung cấp

- Ngành, nghề đào tạo, gồm:...

- Hình thức đào tạo

+ Chính quy: ; số lớp: / ; số người học: người.

+ Vừa làm vừa học ; số lớp: / ; số người học: người.

- Địa điểm đào tạo

+ Trụ sở chính:

+ Địa điểm đào tạo ngoài trụ sở chính được cấp GCNĐKHĐ:

+ Đào tạo ngoài địa điểm đào tạo ngoài trụ sở chính chưa được cấp GCNĐKHĐ:

+ Đã lập hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp:

Văn bản số ...

+ Chưa lập hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp: . Lý do: ...

- Báo cáo việc tổ chức đào tạo liên thông với Choose an item.

+ Đã báo cáo: ; Văn bản số ...

- + Chưa báo cáo: . Lý do: ...
- Về chương trình đào tạo liên thông
- + Đã ban hành: ; Quyết định số ...
- + Chưa ban hành: . Lý do: ...
- Về ban hành quy định về đào tạo liên thông
- + Đã ban hành: ; Quyết định số ...
- + Chưa ban hành: . Lý do: ...
- b) Đào tạo liên thông trung cấp để được cấp bằng tốt nghiệp trung cấp thứ hai
- Ngành, nghề đào tạo, gồm: ...
- Hình thức đào tạo
- + Chính quy: ; số lớp: / ; số người học: người.
- + Vừa làm vừa học ; số lớp: / ; số người học: người.
- Địa điểm đào tạo
- + Trụ sở chính:
- + Địa điểm đào tạo ngoài trụ sở chính được cấp GCNĐKHĐ:
- + Đào tạo ngoài địa điểm đào tạo ngoài trụ sở chính chưa được cấp GCNĐKHĐ:
- + Đã lập hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp: ; Văn bản số ...
- + Chưa lập hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp: ; Lý do: ...
- Báo cáo việc tổ chức đào tạo liên thông với Choose an item.
- + Đã báo cáo: ; Văn bản số ...
- + Chưa báo cáo: . Lý do: ...
- Về chương trình đào tạo liên thông
- + Đã ban hành: ; Quyết định số ...
- + Chưa ban hành: . Lý do: ...
- Về ban hành quy định về đào tạo liên thông
- + Đã ban hành: ; Quyết định số ...
- + Chưa ban hành: . Lý do: ...
- c) Đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng
- Ngành, nghề đào tạo, gồm: ...
- Hình thức đào tạo
- + Chính quy: ; số lớp: / ; số người học: người.
- + Vừa làm vừa học ; số lớp: / ; số người học: người.
- Địa điểm đào tạo
- + Trụ sở chính:
- + Địa điểm đào tạo ngoài trụ sở chính được cấp GCNĐKHĐ:
- + Đào tạo ngoài địa điểm đào tạo chưa được cấp GCNĐKHĐ:
- + Đã lập hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp: ; Văn bản số ...
- + Chưa lập hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp: ; Lý do: ...

- Báo cáo việc tổ chức đào tạo liên thông với Choose an item.

+ Đã báo cáo: ; Văn bản số ...

+ Chưa báo cáo: . Lý do: ...

- Về chương trình đào tạo liên thông

+ Đã ban hành: ; Quyết định số ...

+ Chưa ban hành: . Lý do: ...

- Về ban hành quy định về đào tạo liên thông

+ Đã ban hành: ; Quyết định số ...

+ Chưa ban hành: . Lý do: ...

d) Đào tạo liên thông để được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng thứ hai

- Ngành, nghề đào tạo, gồm:...

- Hình thức đào tạo

+ Chính quy: ; số lớp: / ; số người học: người.

+ Vừa làm vừa học ; số lớp: / ; số người học: người.

- Địa điểm đào tạo

+ Trụ sở chính:

+ Địa điểm đào tạo ngoài trụ sở chính được cấp GCNĐKHD:

+ Đào tạo ngoài địa điểm đào tạo ngoài trụ sở chính chưa được cấp GCNĐKHD:

+ Đã lập hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp: ; Văn bản số ...

+ Chưa lập hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp: . Lý do: ...

- Báo cáo việc tổ chức đào tạo liên thông với Choose an item.

+ Đã báo cáo: ; Văn bản số ...

+ Chưa báo cáo: . Lý do: ...

- Về chương trình đào tạo liên thông

+ Đã ban hành: ; Quyết định số ...

+ Chưa ban hành: . Lý do: ...

- Về ban hành quy định về đào tạo liên thông

+ Đã ban hành: ; Quyết định số ...

+ Chưa ban hành: Lý do: ...

4.5. Về liên kết đào tạo/đặt địa điểm đào tạo

a) Hợp đồng liên kết đào tạo/đặt địa điểm đào tạo sốký với....

b) Số địa điểm liên kết đào tạo/đặt địa điểm đào tạo: địa điểm.

c) Số ngành, nghề đào tạo ngành, nghề đào tạo, gồm:...

d) Hình thức đào tạo

- Chính quy: ; số lớp: / lớp; Số người học: người.

- Vừa làm vừa học ; số lớp: / ; Số người học: người.

c) Địa điểm đào tạo

- Trụ sở chính:

- Cơ sở/phân hiệu/địa điểm đào tạo:
- Tại cơ sở phối hợp liên kết đào tạo/đặt địa điểm đào tạo:
- + Địa chỉ:...
- + Đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN:
- ...
- + Chưa lập hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp: . Lý do: ...

4.6. Số người học thôi học, bỏ học

Tổng số: người, trong đó:

- Trình độ cao đẳng: người (chiếm %).
- Trình độ trung cấp: người (chiếm %).
- Trình độ sơ cấp: người (chiếm %).
- Đào tạo dưới 03 tháng:... (chiếm %).

4.7. Kết quả kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp cho người học

Tổng số người học. Trong đó:

- Trình độ cao đẳng: sinh viên.
- Trình độ trung cấp: học sinh.
- Trình độ sơ cấp: học sinh.
- Đào tạo dưới 03 tháng: học viên.

4.8. Việc tổ chức đào tạo các ngành, nghề thuộc khối ngành sức khỏe theo quy định tại Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe (nếu có)

a) Hợp đồng nguyên tắc đào tạo thực hành với các cơ sở y tế

- Đã ký:
- Số cơ sở ký hợp đồng , gồm: ...
- Chưa ký: . Lý do: ...

b) Chương trình đào tạo thực hành

- Đã ban hành: ; Quyết định số ...
- Chưa ban hành: . Lý do: ...

c) Kế hoạch đào tạo thực hành

- Đã ban hành , gồm:...
- Chưa ban hành Lý do: ...

d) Hợp đồng với cơ sở khám chữa bệnh thực hiện 50% thời lượng chương trình thực hành

- Đã ký với cơ sở thực hành, gồm:...
- Chưa ký với cơ sở đào tạo thực hành nào: . Lý do: ...

5. Công tác quản lý và cấp Văn bằng, Chứng chỉ sơ cấp, Chứng chỉ đào tạo

5.1. Về in ấn, phê duyệt, báo cáo mẫu phôi văn bằng tốt nghiệp với cơ quan có thẩm quyền

- Đã in ấn mẫu phôi văn bằng tốt nghiệp:
- Chưa in ấn mẫu phôi văn bằng tốt nghiệp:
- Đã phê duyệt mẫu phôi văn bằng tốt nghiệp:
- Chưa phê duyệt mẫu phôi văn bằng tốt nghiệp:

- Đã báo cáo mẫu phôi với cơ quan có thẩm quyền: ; Văn bản số ...

- Chưa báo cáo với cơ quan nào...

Lý do: ...

b) Về chứng chỉ sơ cấp

- Đã in ấn:

- Chưa in ấn:

- Đã báo cáo/đề nghị Sở LĐTBXH xác nhận mẫu phôi:

+ Có xác nhận mẫu phôi của Sở LĐTBXH:

+ Chưa có xác nhận mẫu phôi của Sở LĐTBXH:

- Chưa báo cáo/đề nghị Sở LĐTBXH xác nhận mẫu phôi: Lý do: ...

5.2. Số văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp đã cấp cho người học

Tổng số: người, trong đó:

- Trình độ cao đẳng: người.

- Trình độ trung cấp: người.

- Trình độ sơ cấp: người.

- Đào tạo dưới 03 tháng:... người.

6. Đội ngũ nhà giáo

6.1. Số lượng, chất lượng đội ngũ nhà giáo¹

a) Về số lượng

Tổng số nhà giáo: người. Trong đó, nhà giáo cơ hữu: / người; cán bộ quản lý kiêm nhiệm giảng dạy: / người; nhà giáo thỉnh giảng: / người.

b) Về chất lượng:

+ Đạt chuẩn về trình độ chuyên môn: / người (tỷ lệ %).

+ Không đạt chuẩn về trình độ chuyên môn: / người (tỷ lệ %).

+ Đạt chuẩn về nghiệp vụ sư phạm: / người (tỷ lệ %).

+ Không đạt chuẩn về nghiệp vụ sư phạm: / người (tỷ lệ %).

+ Đạt chuẩn về trình độ ngoại ngữ: / người (tỷ lệ %).

+ Không đạt chuẩn về trình độ ngoại ngữ: / người (tỷ lệ %).

+ Đạt chuẩn về trình độ tin học: / người (tỷ lệ %).

+ Không đạt chuẩn về trình độ tin học: / người (tỷ lệ %).

+ Đạt chuẩn về kỹ năng nghề: / người (tỷ lệ %).

+ Không đạt chuẩn về kỹ năng nghề: / người (tỷ lệ %).

6.2. Tỷ lệ học sinh, sinh viên giáo viên, giảng viên

- Số ngành, nghề bảo đảm tỷ lệ 25 học sinh, sinh viên trên 01 giáo viên, giảng viên: / ngành, nghề.

¹Theo quy định tại 02 thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 Quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp và Thông tư số 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

- Số ngành, nghề vượt tỷ lệ 25 học sinh, sinh viên trên 01 giáo viên, giảng viên: / ngành, nghề

6.3. Việc đánh giá, xếp loại nhà giáo

a) Giảng dạy trình độ sơ cấp:

- Số nhà giáo đạt chuẩn: / người (chiếm %). Trong đó:

+ Loại C: / người (chiếm %)

+ Loại B: / người (chiếm %)

+ Loại A: / người (chiếm %)

- Số nhà giáo không đạt chuẩn: / người (chiếm %).

b) Giảng dạy lý thuyết, thực hành trình độ trung cấp, cao đẳng:

- Số nhà giáo đạt chuẩn: / người (chiếm %). Trong đó:

+ Loại C: / người (chiếm %).

+ Loại B: / người (chiếm %).

+ Loại A: / người (chiếm %).

- Số nhà giáo không đạt chuẩn: / người (chiếm %).

c) Giảng dạy tích hợp trình độ trung cấp, cao đẳng:

- Số nhà giáo đạt chuẩn: / người (chiếm %). Trong đó:

+ Loại C: / người (chiếm %)..

+ Loại B: / người (chiếm %).

+ Loại A: / người (chiếm %).

- Số nhà giáo không đạt chuẩn: / người (chiếm %).

6.4. Việc xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, trình độ tin học, trình độ ngoại ngữ, kỹ năng nghề cho đội ngũ nhà giáo của Nhà trường

a) Đã xây dựng: ; Văn bản số ...

b) Chưa xây dựng: . Lý do: ...

7. Xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo

7.1. Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp

a) Thành lập Ban chủ nhiệm/tổ biên soạn

- Đã thành lập: ; Văn bản số ...

- Không thành lập: Lý do: ...

b) Thành lập Hội đồng thẩm định

- Đã thành lập: Quyết định số ... - Không thành lập: . Lý do: ...

c) Ban hành chương trình đào tạo

- Đã ban hành: Quyết định số ...

- Số chương trình đào tạo đã ban hành: chương trình.

+ Trình độ cao đẳng: chương trình.

+ Trình độ trung cấp: chương trình.

- Không ban hành: . Lý do: ...

7.2. Chương trình đào tạo trình độ sơ cấp

a) Tự xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo

- Thành lập Ban chủ nhiệm/tổ biên soạn

+ Đã thành lập: Văn bản số ...

+ Không thành lập: Lý do: ...

- Thành lập Hội đồng thẩm định

+ Đã thành lập: Văn bản số ...

+ Không thành lập: Lý do: ...

- Ban hành chương trình đào tạo

+ Đã ban hành: ; Văn bản số ...

+ Số chương trình đào tạo đã ban hành: chương trình.

- Không ban hành: Lý do: ...

b) Sử dụng chương trình đào tạo do cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác ban hành

- Thành lập Hội đồng thẩm định

+ Đã thành lập: Văn bản số ...

+ Không thành lập: Lý do: ...

- Ban hành quyết định áp dụng chương trình đào tạo

+ Đã ban hành: Quyết định số ... + Không ban hành: Lý do: ...

7.3. Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy đào tạo dưới 03 tháng

a) Tự xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình

- Thành lập Hội đồng thẩm định

+ Đã thành lập: Văn bản số ...

+ Không thành lập: Lý do: ...

- Ban hành chương trình đào tạo

+ Đã ban hành: ; Quyết định số ...

+ Số chương trình đào tạo đã ban hành: chương trình.

- Không ban hành: Lý do: ...

b) Sử dụng, lựa chọn chương trình đào tạo do cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác ban hành

- Thành lập Hội đồng thẩm định

+ Đã thành lập: Văn bản số ...

+ Không thành lập: Lý do: ...

- Ban hành quyết định áp dụng chương trình đào tạo

+ Đã ban hành: ; Quyết định số ... + Không ban hành: Lý do: ...

7.4. Xây dựng giáo trình đào tạo

7.4.1. Tự xây dựng giáo trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp

- Thành lập Hội đồng thẩm định

+ Đã thành lập: Văn bản số ...

+ Không thành lập: Lý do: ...

- Ban hành giáo trình đào tạo

+ Đã ban hành: Quyết định số ...

+ Số giáo trình đào tạo đã ban hành: giáo trình.

+ Không ban hành: Lý do: ...

7.4.2. Sử dụng, lựa chọn giáo trình đào tạo do cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác ban hành

- Thành lập Hội đồng thẩm định

+ Đã thành lập: Văn bản số ...

+ Không thành lập: Lý do: ...

- Ban hành quyết định áp dụng giáo trình đào tạo

+ Đã ban hành: Quyết định số ...

+ Không ban hành: Lý do: ...

- Số giáo trình đào tạo đã áp dụng: giáo trình.

7.4.3. Giáo trình đào tạo trình độ sơ cấp

a) Tự xây dựng giáo trình đào tạo trình độ sơ cấp

- Thành lập Tổ biên soạn

+ Đã thành lập: Quyết định số ... + Không thành lập: Lý do: ...

- Thành lập Hội đồng thẩm định

+ Đã thành lập: ; Quyết định số ... + Không thành lập: Lý do: ...

- Ban hành giáo trình đào tạo

+ Đã ban hành: Quyết định số ... - Không ban hành: Lý do: ...

+ Số giáo trình đào tạo đã ban hành: giáo trình.

b) Sử dụng, lựa chọn giáo trình đào tạo do cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác ban hành

- Thành lập Hội đồng thẩm định

+ Đã thành lập: Quyết định số ...

+ Không thành lập: Lý do: ...

- Ban hành quyết định áp dụng giáo trình đào tạo

+ Đã ban hành: Quyết định số ...

+ Số giáo trình đào tạo đã áp dụng: giáo trình.

- Không ban hành: Lý do: ...

7.4.4. Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy dưới 03 tháng

- Ban hành quyết định áp dụng chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy

+ Đã ban hành: Quyết định số ...

+ Số chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy đã áp dụng, gồm: .

- Không ban hành: Lý do: ...

8. Công tác giáo vụ

8.1. Việc quản lý, sử dụng hệ thống biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp

a) Về sử dụng biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo

- Sử dụng đủ loại biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: / loại.

- Sử dụng không đủ loại biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: / loại.

- Không sử dụng biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: / loại.

b) Về ghi chép biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo

- Ghi chép đủ thông tin biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: / loại.
- Ghi chép không đủ loại biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: / loại.
- Không ghi chép thông tin biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: / loại.

c) Lưu trữ biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo

- Lưu trữ bản giấy in:
- Lưu trữ bằng phần mềm, điện tử:
- Kết hợp cả hai hình thức trên:

8.2. Việc quản lý, sử dụng hệ thống biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo trình độ sơ cấp

a) Về sử dụng biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo:

- Sử dụng đủ loại biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: / loại.
- Sử dụng không đủ loại biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: / loại.
- Không sử dụng biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: / loại.

b) Về ghi chép biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo

- Ghi chép đủ thông tin biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: / loại.
- Ghi chép không đủ loại biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: / loại.
- Không ghi chép thông tin biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: / loại.

c) Lưu trữ biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo

- Lưu trữ bản giấy in:
- Lưu trữ bằng phần mềm, điện tử:
- Kết hợp cả hai hình thức trên:

8.3. Việc quản lý, sử dụng hệ thống biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo dưới 03 tháng

a) Về sử dụng biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo

- Sử dụng đủ loại biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: / loại.
- Sử dụng không đủ loại biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: / loại.
- Không sử dụng biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: / loại.

b) Về ghi chép biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo

- Ghi chép đủ thông tin biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: / loại.
- Ghi chép không đủ loại biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: / loại.
- Không ghi chép thông tin biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: / loại.

c) Lưu trữ biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo

- Lưu trữ bản giấy in:
- Lưu trữ bằng phần mềm, điện tử:
- Kết hợp cả hai hình thức trên:

9. Điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

9.1. Cơ sở vật chất chung²

a) Tổng diện tích đất tối thiểu toàn trường: m².

- Khu vực đô thị:

²Theo quy định tại Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- + Bảo đảm diện tích đất tối thiểu theo quy định: m^2 .
 - + Không bảo đảm diện tích đất tối thiểu theo quy định: , thiếu m^2 .
 - Khu vực ngoài đô thị:
 - + Bảo đảm diện tích đất tối thiểu theo quy định: m^2 .
 - + Không bảo đảm diện tích đất tối thiểu theo quy định: , thiếu m^2 .
 - b) Khu hiệu bộ và khu hành chính m^2 . Số người làm việc (Ban giám hiệu, cán bộ quản lý các phòng, khoa,...) người, diện tích bình quân: m^2 /người
 - c) Phòng học lý thuyết; phòng, xưởng thực hành, thực tập: m^2 .
 - Bảo đảm diện tích tối thiểu ($5,5 m^2$ /chỗ học) theo quy định:
 - Không bảo đảm diện tích tối thiểu theo quy định trên:
 - d) Thư viện:
 - Có thư viện: Diện tích m^2 .
 - Không có:
 - đ) Khu giáo dục thể chất: m^2
 - Có: Diện tích m^2 .
 - Không có:
 - e) Ký túc xá học sinh, sinh viên:
 - Có: Diện tích m^2 . Quy mô học sinh, sinh viên.
 - Không có:
 - g) Phòng y tế:
 - Có: Diện tích m^2 , số cán bộ y tế: người.
 - Không có:
 - h) Các công trình dịch vụ khác...
- 9.2. Về thiết bị, dụng cụ đào tạo
- a) Số ngành, nghề có đủ thiết bị, dụng cụ đào tạo: / ngành, nghề.
Tên ngành, nghề, trình độ đào tạo:...
 - b) Số ngành, nghề không đủ thiết bị, dụng cụ đào tạo: / ngành, nghề
- Tên ngành, nghề, trình độ đào tạo:...
 - Giải pháp khắc phục...
- 10. Thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo**
- a) Chế độ làm việc của nhà giáo³
 - Đã xây dựng quy chế làm việc:
 - Chưa xây dựng quy chế làm việc:
 - Bố trí nhà giáo giảng dạy thêm giờ:
 - + Có: số giờ giảng dạy thêm giờ/năm.
 - + Không có:
 - Số nhà giáo giảng dạy thêm không quá 200 giờ/năm người.

³Theo quy định tại Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp

- Số nhà giáo giảng dạy thêm quá 200 giờ/năm người.
- Số nhà giáo được thanh toán đủ số tiền giảng dạy thêm giờ người.
- Số nhà giáo chưa được thanh toán đủ số tiền giảng dạy thêm giờ người.
- Số nhà giáo chưa được thanh toán tiền giảng dạy thêm giờ người

b) Chính sách, chế độ

- Về tiền lương, tiền công:

+ Hình thức trả lương: Tiền mặt: chuyển khoản:

+ Mức tiền lương, tiền công cao nhất đồng/người/tháng

+ Mức tiền lương, tiền công trung bình đồng/người/tháng.

+ Mức tiền lương, tiền công thấp nhất đồng/người/tháng.

- Các khoản phụ cấp:

+ Phụ cấp đứng lớp:

+ Phụ cấp thâm niên:

+ Phụ cấp lưu động:

+ Phụ cấp nặng nhọc, độc hại:

+ Phụ cấp đặc thù:

+ Phụ cấp khác (nếu có): ...

11. Việc xây dựng, ban hành các quy chế triển khai thực hiện Luật giáo dục nghề nghiệp

a) Quy chế tổ chức, hoạt động⁴

- Đã ban hành: Quyết định số...

+ Theo quyết nghị của Hội đồng trường/hội đồng quản trị:

+ Không theo quy định trên: . Lý do: ...

- Chưa ban hành: . Lý do: ...

b) Quy chế tuyển sinh⁵

- Trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp

+ Đã ban hành: Quyết định số ... + Chưa ban hành: Lý do: ...

- Trình độ sơ cấp

+ Đã ban hành: Quyết định số ... + Chưa ban hành: Lý do: ...

c) Quy chế tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp⁶

- Đã ban hành: Quyết định số Trong đó, đào tạo trình độ cao đẳng Choose an item.;
đào tạo trình độ trung cấp Choose an item..

- Chưa ban hành: . Lý do: ...

- Quy chế tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp trình độ sơ cấp⁷

⁴Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về điều lệ trường cao đẳng.

⁵Theo quy định tại Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

⁶Theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

+ Đã ban hành: ; Quyết định số ... + Chưa ban hành: . Lý do: ...

đ) Quy chế làm việc của nhà giáo⁸

- Đã ban hành: ; Quyết định số ... - Chưa ban hành: . Lý do: ...

e) Quy chế in ấn, quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp⁹

- Đã ban hành: ; Quyết định số ... - Chưa ban hành: . Lý do: ...

g) Quy chế công tác học sinh, sinh viên¹⁰

- Đã ban hành: Quyết định số ... - Chưa ban hành:

Lý do: ...

h) Quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp¹¹

- Đã ban hành: Quyết định số ...

- Chưa ban hành:

Lý do: ...

i) Quy chế liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo¹²

- Đã ban hành: Quyết định số ... - Chưa ban hành:

Lý do: ...

k) Quy định về quản lý hồ sơ, biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo¹³

l) Các quy định, quy chế khác Nhà trường đã ban hành.....

12. Việc thực hiện công khai các nội dung liên quan đến hoạt động của nhà trường theo quy định¹⁴.

a) Mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo:

- Đã công khai: .

- Hình thức công khai:

+ Website:

+ Niêm yết bảng tin:

+ Thông báo hội nghị:

+ Hình thức khác:

⁷Theo quy định tại Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp.

⁸Theo quy định tại Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp

⁹Theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp.

¹⁰Theo quy định tại Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng.

¹¹Theo quy định tại Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp.

¹²Theo quy định tại Thông tư số 29/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy định về liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

¹³Theo quy định tại Thông tư số 28/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

¹⁴ Công khai các nội dung theo quy định tại khoản 5 Điều 23 của Luật Giáo dục nghề nghiệp; Điều 7 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Chưa công khai: . Lý do: ...

b) Mức học phí, miễn, giảm học phí

- Đã công khai: .

- Hình thức công khai:

+ Website:

+ Niêm yết bảng tin:

+ Thông báo hội nghị:

+ Hình thức khác:

- Chưa công khai: . Lý do: ...

c) Kết quả kiểm định chất lượng đào tạo

- Đã công khai: .

- Hình thức công khai:

+ Website:

+ Niêm yết bảng tin:

+ Thông báo hội nghị:

+ Hình thức khác:

- Chưa công khai: . Lý do: ...

d) Hệ thống văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp

- Đã công khai: .

- Hình thức công khai:

+ Website:

+ Niêm yết bảng tin:

+ Thông báo hội nghị:

+ Hình thức khác:

- Chưa công khai: . Lý do: ...

đ) Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Đã công khai: .

- Hình thức công khai:

+ Website:

+ Niêm yết bảng tin:

+ Thông báo hội nghị:

+ Hình thức khác:

- Chưa công khai: . Lý do: ...

e) Các biện pháp kiểm tra, giám sát chất lượng đào tạo

- Đã công khai: .

- Hình thức công khai:

+ Website:

+ Niêm yết bảng tin:

+ Thông báo hội nghị:

+ Hình thức khác:

- Chưa công khai: . Lý do: ...

g) Các quy định, quy chế đã ban hành

- Đã công khai: .

- Hình thức công khai:

+ Website:

+ Niêm yết bảng tin:

+ Thông báo hội nghị:

+ Hình thức khác:

- Chưa công khai: . Lý do: ...

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

(Cơ quan chủ quản; Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp các cấp;...)

Nơi nhận:

- TCGDNN;

- Sở LĐ-TBXH tỉnh KH (VBĐT);

- BGH (VBĐT);

- Lưu: VT, TT-KT&KĐCLGD.

HIỆU TRƯỞNG